

UBND TỈNH LÀO CAI

SỞ Y TẾ

Số: /QĐ - SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với
Trạm Y tế Mường Lai thuộc Ủy ban nhân dân xã Mường Lai tỉnh Lào Cai**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ LÀO CAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và các trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tổ chức lại các Trạm y tế thuộc các Trung tâm Y tế khu vực, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý;

Căn cứ hồ sơ cấp, điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Số hồ sơ: H38.17-260120-180032);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRẠM Y TẾ MUỜNG LAI** (tên cũ: *Trạm Y tế Vĩnh Lạc*).

2. Hình thức tổ chức: Trạm Y tế.

3. Cơ cấu tổ chức gồm:

* Ban Lãnh đạo Trạm Y tế.

* Các phòng, khoa, bộ phận chuyên môn:

- Phòng Hành chính, Dược, Thiết bị y tế, cận lâm sàng;

- Khoa Khám bệnh chữa bệnh, Dân số, Trẻ em, Bảo trợ xã hội, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm.

- Các Điểm trạm: Minh Tiến, An Phú, Mường Lai.

4. Địa chỉ hoạt động:

- Trạm Y tế Mường Lai: Thôn Yên Thịnh, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai.

- Điểm Trạm Minh Tiến: Thôn Trang, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai.

- Điểm Trạm An Phú: Thôn Mỏ Cao, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai.

- Điểm Trạm Mường Lai: Thôn 7, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai.

5. Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ (thường trực ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ đơn vị tổ chức đảm bảo 24/24 giờ).

6. Quy mô hoạt động: 06 giường lưu.

7. Cấp khám, chữa bệnh: Ban đầu.

8. Loại hình cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Công lập.

9. Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 15206

10. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được cấp: 000270/LCA-GPHĐ.

Lý do cấp: Do sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trạm Y tế Mường Lai thuộc Ủy ban nhân dân xã Mường Lai tỉnh Lào Cai sau khi được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh phải có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện để thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt (*tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*). Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Lào Cai cấp: số 000264/LCA-GPHĐ cấp ngày 05/8/2025, số 000270/LCA-GPHĐ và số 000271/LCA-GPHĐ cấp ngày 06/8/2025, số 000282/LCA-GPHĐ cấp ngày 08/8/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch tài chính, Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên tỉnh Lào Cai và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Trạm Y tế Mường Lai tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Mường Lai;
- BGĐ Sở Y tế;
- TTPVHCC tỉnh Lào Cai;
- Ban TTĐT Sở Y tế (đăng tải trên Website);
- Lưu: VT, NVY (02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Bích Vân

PHỤ LỤC

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN

“Chuyển tiếp danh mục kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT sang áp dụng theo Quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT”

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-SYT ngày

/01/2026 của Sở Y tế Lào Cai)

STT	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)	SỐ QUYẾT ĐỊNH ĐÃ PHÊ DUYỆT
1	5	1.5	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Làm test phục hồi máu mao mạch	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
2	6	1.6	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
3	28	1.28	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
4	51	1.51	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Hồi sức chống sốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
5	52	1.52	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
6	54	1.54	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyen mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
7	57	1.57	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua gọng kính	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
8	58	1.58	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua mặt nạ không có túi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
9	61	1.61	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
10	62	1.62	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
11	64	1.64	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
12	65	1.65	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bóp bóng ambu qua mặt nạ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
13	81	1.81	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
14	82	1.82	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đánh giá mức độ nặng của COPD bằng FEV ₁ (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
15	86	1.86	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
16	157	1.157	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cổ định lồng ngực do chấn thương gây xương sườn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
17	158	1.158	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
18	160	1.160	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

19	164	1.164	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thông bàng quang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
20	211	1.211	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
21	215	1.215	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
22	216	1.216	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt ống thông dạ dày	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
23	218	1.218	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Rửa dạ dày cấp cứu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
24	219	1.219	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
25	221	1.221	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thụt tháo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
26	222	1.222	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thụt giữ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
27	223	1.223	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt ống thông hậu môn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
28	224	1.224	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
29	225	1.225	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
30	229	1.229	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
31	246	1.246	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đo lượng nước tiểu 24h	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
32	251	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
33	252	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
34	261	1.261	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Vệ sinh răng miệng đặc biệt (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
35	262	1.262	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Gội đầu cho người bệnh tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
36	263	1.263	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
37	264	1.264	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Tắm cho người bệnh tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
38	265	1.265	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Tắm tẩy độc cho người bệnh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
39	266	1.266	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xoa bóp phòng chống loét	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
40	269	1.269	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
41	270	1.270	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
42	275	1.275	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng bó vết thương	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
43	276	1.276	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

44	277	1.277	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
45	278	1.278	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
46	281	1.281	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
47	284	1.284	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Định nhóm máu tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
48	285	1.285	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xét nghiệm đông máu nhanh tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
49	403	2.1	02. NỘI KHOA	Bóp bóng ambu qua mặt nạ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
50	406	2.4	02. NỘI KHOA	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
51	431	2.29	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật tập thở cơ hoành	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
52	433	2.31	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
53	434	2.32	02. NỘI KHOA	Khí dung thuốc giãn phế quản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
54	470	2.68	02. NỘI KHOA	Vận động trị liệu hô hấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
55	487	2.85	02. NỘI KHOA	Điện tim thường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
56	530	2.128	02. NỘI KHOA	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
57	552	2.150	02. NỘI KHOA	Hút đờm hầu họng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
58	646	2.244	02. NỘI KHOA	Đặt ống thông dạ dày	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
59	649	2.247	02. NỘI KHOA	Đặt ống thông hậu môn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
60	715	2.313	02. NỘI KHOA	Rửa dạ dày cấp cứu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
61	716	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
62	738	2.336	02. NỘI KHOA	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
63	741	2.339	02. NỘI KHOA	Thụt tháo phân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
64	1175	3.51	03. NHI KHOA	Ép tim ngoài lồng ngực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
65	1229	3.105	03. NHI KHOA	Thở ngạt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
66	1230	3.106	03. NHI KHOA	Bóp bóng ambu qua mặt nạ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
67	1231	3.107	03. NHI KHOA	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
68	1232	3.108	03. NHI KHOA	Thở oxy gọng kính	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
69	1235	3.111	03. NHI KHOA	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
70	1236	3.112	03. NHI KHOA	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

71	1392	3.268	03. NHI KHOA	Cấp cứu người bệnh tự sát	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
72	1393	3.269	03. NHI KHOA	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
73	1394	3.270	03. NHI KHOA	Test nhanh phát hiện chất opiat trong nước tiểu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
74	1406	3.282	03. NHI KHOA	Xông hơi thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
75	1407	3.283	03. NHI KHOA	Xông khói thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
76	1408	3.284	03. NHI KHOA	Sắc thuốc thang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
77	1409	3.285	03. NHI KHOA	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
78	1410	3.286	03. NHI KHOA	Đặt thuốc YHCT	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
79	1411	3.287	03. NHI KHOA	Bỏ thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
80	1412	3.288	03. NHI KHOA	Chườm ngải	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
81	1416	3.292	03. NHI KHOA	Chích lễ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
82	1585	3.461	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
83	1586	3.462	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị liệt chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
84	1587	3.463	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị liệt chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
85	1590	3.466	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị teo cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
86	1592	3.468	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị bại não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
87	1593	3.469	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị bệnh tự kỷ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
88	1606	3.482	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị tổn thương gây liệt rễ, đám rối và dây thần kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
89	1607	3.483	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
90	1608	3.484	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
91	1609	3.485	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị chắp lẹo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
92	1610	3.486	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị sụp mí	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
93	1620	3.496	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị viêm cơ cứng cơ delta	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
94	1621	3.497	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị nôn nấc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
95	1629	3.505	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị đái dầm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
96	1656	3.532	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị liệt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
97	1657	3.533	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị liệt chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

98	1658	3.534	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị liệt chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
99	1659	3.535	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị liệt nửa người	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
100	1660	3.536	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị liệt do bệnh của cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
101	1661	3.537	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị teo cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
102	1663	3.539	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị bại não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
103	1664	3.540	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị bệnh tự kỷ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
104	1678	3.554	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
105	1679	3.555	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
106	1680	3.556	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị sụp mi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
107	1683	3.559	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị lác	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
108	1699	3.575	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị nôn, nấc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
109	1710	3.586	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị viêm cơ cứng cơ delta	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
110	1712	3.588	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
111	1716	3.592	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị đái dầm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
112	1717	3.593	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị bí đái	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
113	1718	3.594	03. NHI KHOA	Thủy châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
114	1732	3.608	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
115	1733	3.609	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bại não trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
116	1734	3.610	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
117	1735	3.611	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
118	1736	3.612	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng ngất	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
119	1737	3.613	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
120	1740	3.616	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
121	1741	3.617	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt các dây thần kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
122	1742	3.618	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị teo cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
123	1744	3.620	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
124	1745	3.621	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

125	1752	3.628	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
126	1753	3.629	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
127	1754	3.630	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
128	1755	3.631	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mí	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
129	1756	3.632	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
130	1757	3.633	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
131	1762	3.638	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
132	1766	3.642	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
133	1767	3.643	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau ngực, sườn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
134	1769	3.645	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
135	1772	3.648	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
136	1773	3.649	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau mắt cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
137	1774	3.650	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
138	1775	3.651	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
139	1777	3.653	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
140	1779	3.655	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm cơ cứng cơ delta	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
141	1780	3.656	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
142	1784	3.660	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đại	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
143	1785	3.661	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
144	1789	3.665	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
145	1790	3.666	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
146	1791	3.667	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau răng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
147	1792	3.668	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đại tràng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
148	1794	3.670	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hysteria	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
149	1795	3.671	03. NHI KHOA	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
150	1796	3.672	03. NHI KHOA	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

151	1798	3.674	03. NHI KHOA	Cứu điều trị liệt thân kinh VII ngoại biên thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
152	1799	3.675	03. NHI KHOA	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
153	1800	3.676	03. NHI KHOA	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
154	1811	3.687	03. NHI KHOA	Cứu điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
155	1812	3.688	03. NHI KHOA	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
156	1813	3.689	03. NHI KHOA	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
157	1814	3.690	03. NHI KHOA	Cứu điều trị nôn nấc thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
158	1820	3.696	03. NHI KHOA	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
159	1930	3.806	03. NHI KHOA	Tập dưỡng sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
160	1931	3.807	03. NHI KHOA	Xoa bóp cục bộ bằng tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
161	1932	3.808	03. NHI KHOA	Xoa bóp toàn thân bằng tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
162	1933	3.809	03. NHI KHOA	Chườm lạnh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
163	1934	3.810	03. NHI KHOA	Chườm ngải cứu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
164	1935	3.811	03. NHI KHOA	Tập vận động có trợ giúp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
165	1936	3.812	03. NHI KHOA	Vỗ rung lồng ngực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
166	1937	3.813	03. NHI KHOA	Xoa bóp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
167	1938	3.814	03. NHI KHOA	Tập ho	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
168	1939	3.815	03. NHI KHOA	Tập thở	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
169	1940	3.816	03. NHI KHOA	Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
170	1941	3.817	03. NHI KHOA	Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
171	1942	3.818	03. NHI KHOA	Sử dụng xe lăn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
172	1943	3.819	03. NHI KHOA	Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
173	1944	3.820	03. NHI KHOA	Tập vận động chủ động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
174	1945	3.821	03. NHI KHOA	Tập vận động có kháng trở	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
175	1946	3.822	03. NHI KHOA	Tập vận động thụ động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
176	1948	3.824	03. NHI KHOA	Đắp nóng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
177	1949	3.825	03. NHI KHOA	Thủ cơ bằng tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

178	1951	3.827	03. NHI KHOA	Điều trị sẹo bỏng bằng day seο-massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
179	1952	3.828	03. NHI KHOA	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
180	2008	3.884	03. NHI KHOA	Xoa bóp bấm huyệt/kéo nắn cột sống, các khớp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
181	2009	3.885	03. NHI KHOA	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
182	2010	3.886	03. NHI KHOA	Xoa bóp lưng, chân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
183	2011	3.887	03. NHI KHOA	Xoa bóp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
184	2012	3.888	03. NHI KHOA	Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
185	2013	3.889	03. NHI KHOA	Tập do cứng khớp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
186	2014	3.890	03. NHI KHOA	Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người, liệt các chi, tổn thương hệ vận động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
187	2015	3.891	03. NHI KHOA	Tập do liệt thần kinh trung ương	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
188	2016	3.892	03. NHI KHOA	Tập vận động đoạn chi 30 phút	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
189	2017	3.893	03. NHI KHOA	Tập vận động đoạn chi 15 phút	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
190	2018	3.894	03. NHI KHOA	Tập vận động toàn thân 30 phút	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
191	2019	3.895	03. NHI KHOA	Tập vận động toàn thân 15 phút	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
192	2020	3.896	03. NHI KHOA	Tập vận động cột sống	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
193	2021	3.897	03. NHI KHOA	Tập KT tạo thuận VĐ cho trẻ (lấy, ngồi, bò, đứng, đi...)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
194	2022	3.898	03. NHI KHOA	Tập cho trẻ bị xơ hóa cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
195	2023	3.899	03. NHI KHOA	Tập cho trẻ dị tật tay/chân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
196	2024	3.900	03. NHI KHOA	Tập vận động tại giường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
197	2025	3.901	03. NHI KHOA	Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
198	2026	3.902	03. NHI KHOA	Tập với hệ thống ròng rọc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
199	2027	3.903	03. NHI KHOA	Tập với xe đạp tập	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
200	2028	3.904	03. NHI KHOA	Tập với xe lăn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
201	2107	3.983	03. NHI KHOA	Nặng nách	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
202	2108	3.984	03. NHI KHOA	Nặng khuỷu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
203	2109	3.985	03. NHI KHOA	Gậy tập	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
204	2110	3.986	03. NHI KHOA	Nẹp khớp gối	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

205	2111	3.987	03. NHI KHOA	Máng đỡ bàn tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
206	2112	3.988	03. NHI KHOA	Các dụng cụ tập sự khéo léo của bàn tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
207	2639	3.1515	03. NHI KHOA	Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
208	2827	3.1703	03. NHI KHOA	Cắt chỉ khâu da	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
209	2828	3.1704	03. NHI KHOA	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
210	2831	3.1707	03. NHI KHOA	Khám mắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
211	3079	3.1955	03. NHI KHOA	Nhổ răng sữa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
212	3080	3.1956	03. NHI KHOA	Nhổ chân răng sữa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
213	3081	3.1957	03. NHI KHOA	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
214	3082	3.1958	03. NHI KHOA	Trích áp xe lợi trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
215	3083	3.1959	03. NHI KHOA	Điều trị viêm lợi trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
216	3084	3.1960	03. NHI KHOA	Trích áp xe lợi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
217	3085	3.1961	03. NHI KHOA	Điều trị viêm lợi do mọc răng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
218	3091	3.1967	03. NHI KHOA	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
219	3098	3.1974	03. NHI KHOA	Lấy cao răng 2 hàm (Các kỹ thuật)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
220	3201	3.2077	03. NHI KHOA	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
221	3249	3.2125	03. NHI KHOA	Lấy dây tai (nút biểu bì)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
222	3279	3.2155	03. NHI KHOA	Cầm máu mũi bằng Meroxio (2 bên)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
223	3314	3.2190	03. NHI KHOA	Lấy dị vật họng miệng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
224	3315	3.2191	03. NHI KHOA	Khí dung mũi họng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
225	3481	3.2357	03. NHI KHOA	Thụt tháo phân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
226	3482	3.2358	03. NHI KHOA	Đặt sonde hậu môn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
227	3506	3.2382	03. NHI KHOA	Test lấy da (Prick test) với các loại thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
228	3507	3.2383	03. NHI KHOA	Test nội bì	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
229	3508	3.2384	03. NHI KHOA	Test áp (Patch test) với các loại thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
230	3511	3.2387	03. NHI KHOA	Tiêm trong da	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
231	3512	3.2388	03. NHI KHOA	Tiêm dưới da	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

232	3513	3.2389	03. NHI KHOA	Tiêm bắp thịt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
233	3514	3.2390	03. NHI KHOA	Tiêm tĩnh mạch	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
234	3515	3.2391	03. NHI KHOA	Truyền tĩnh mạch	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
235	4160	3.3036	03. NHI KHOA	Điều trị hạt com phẳng bằng đốt điện, plasma, laser, nito lông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
236	4161	3.3037	03. NHI KHOA	Điều trị chứng dày sừng bằng đốt điện, plasma, laser, nito lông, gọt cắt bỏ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
237	4162	3.3038	03. NHI KHOA	Điều trị dày sừng da đầu, ánh sáng bằng đốt điện, plasma, laser, nito lông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
238	4164	3.3040	03. NHI KHOA	Điều trị u nhú, u mềm treo bằng đốt điện, plasma, laser, nito lông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
239	4389	3.3265	03. NHI KHOA	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
240	4659	3.3535	03. NHI KHOA	Đặt ống thông bàng quang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
241	4950	3.3826	03. NHI KHOA	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
242	4951	3.3827	03. NHI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10 cm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
243	5001	3.3877	03. NHI KHOA	Nẹp bột các loại, không nắn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
244	5033	3.3909	03. NHI KHOA	Trích rạch áp xe nhỏ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
245	5035	3.3911	03. NHI KHOA	Thay băng, cắt chỉ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
246	5454	5.3	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
247	5586	6.2	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm Hamilton	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
248	5629	6.45	06. TÂM THẦN	Liệu pháp tâm lý nhóm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
249	5630	6.46	06. TÂM THẦN	Liệu pháp tâm lý gia đình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
250	5632	6.48	06. TÂM THẦN	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
251	5642	6.58	06. TÂM THẦN	Liệu pháp thể dục, thể thao	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
252	5643	6.59	06. TÂM THẦN	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
253	5644	6.60	06. TÂM THẦN	Liệu pháp lao động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
254	5646	6.62	06. TÂM THẦN	Xử trí trạng thái kích động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
255	5652	6.68	06. TÂM THẦN	Cấp cứu tự sát	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
256	5907	7.225	07. NỘI TIẾT	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

257	5916	7.234	07. NỘI TIẾT	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
258	5921	7.239	07. NỘI TIẾT	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
259	5922	7.240	07. NỘI TIẾT	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
260	5923	7.241	07. NỘI TIẾT	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
261	5965	8.1	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Mai hoa châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
262	5966	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
263	5968	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
264	5969	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
265	5970	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
266	5972	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
267	5973	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
268	5974	8.10	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chích lễ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
269	5976	8.12	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Từ châm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
270	5984	8.20	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông hơi thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
271	5985	8.21	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông khói thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
272	5986	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
273	5988	8.24	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
274	5989	8.25	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Đặt thuốc YHCT	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
275	5990	8.26	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Bỏ thuốc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
276	5991	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
277	5992	8.28	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Luyện tập dưỡng sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
278	6242	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
279	6244	8.280	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
280	6245	8.281	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng stress	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
281	6246	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
282	6256	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
283	6257	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
284	6258	8.294	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị sa tử cung	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

285	6259	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
286	6260	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
287	6261	8.297	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
288	6262	8.298	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
289	6263	8.299	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị khàn tiếng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
290	6264	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
291	6265	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
292	6266	8.302	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chắp lẹo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
293	6271	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
294	6277	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
295	6278	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
296	6279	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứu giác	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
297	6280	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
298	6281	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
299	6286	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
300	6288	8.324	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mất ngủ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
301	6290	8.326	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị nấc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
302	6291	8.327	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
303	6294	8.330	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
304	6311	8.347	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
305	6312	8.348	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thống kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
306	6313	8.349	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
307	6314	8.350	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đái dầm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
308	6315	8.351	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
309	6316	8.352	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau vai gáy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
310	6320	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

311	6321	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
312	6329	8.365	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
313	6330	8.366	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
314	6331	8.367	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sụp mi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
315	6332	8.368	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
316	6333	8.369	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
317	6334	8.370	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
318	6338	8.374	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị táo bón kéo dài	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
319	6339	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
320	6340	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
321	6341	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
322	6342	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau lưng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
323	6352	8.388	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
324	6353	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
325	6354	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
326	6355	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
327	6356	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
328	6357	8.393	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
329	6358	8.394	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
330	6359	8.395	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
331	6360	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
332	6361	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
333	6362	8.398	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
334	6363	8.399	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
335	6364	8.400	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

336	6365	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khúu giác	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
337	6366	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
338	6367	8.403	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện rượu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
339	6368	8.404	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
340	6369	8.405	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
341	6370	8.406	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
342	6371	8.407	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
343	6372	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
344	6373	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
345	6374	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
346	6375	8.411	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
347	6376	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
348	6377	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
349	6378	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
350	6379	8.415	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mí	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
351	6380	8.416	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
352	6381	8.417	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
353	6382	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
354	6383	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
355	6384	8.420	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
356	6385	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
357	6386	8.422	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
358	6387	8.423	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
359	6388	8.424	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
360	6389	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

361	6390	8.426	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
362	6391	8.427	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nấc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
363	6392	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
364	6393	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
365	6394	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
366	6395	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
367	6396	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
368	6397	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
369	6398	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
370	6399	8.435	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
371	6400	8.436	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn kinh nguyệt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
372	6401	8.437	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
373	6402	8.438	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
374	6403	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
375	6404	8.440	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hóa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
376	6405	8.441	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
377	6406	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
378	6408	8.444	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
379	6409	8.445	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
380	6410	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
381	6411	8.447	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
382	6412	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
383	6413	8.449	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
384	6415	8.451	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
385	6416	8.452	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
386	6417	8.453	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị nấc thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

387	6418	8.454	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
388	6419	8.455	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị khan tiếng thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
389	6420	8.456	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
390	6421	8.457	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
391	6422	8.458	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
392	6423	8.459	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
393	6424	8.460	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
394	6425	8.461	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
395	6426	8.462	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
396	6427	8.463	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
397	6428	8.464	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
398	6429	8.465	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị di tinh thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
399	6430	8.466	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
400	6431	8.467	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
401	6432	8.468	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị bí đái thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
402	6433	8.469	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
403	6434	8.470	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
404	6435	8.471	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
405	6436	8.472	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
406	6437	8.473	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
407	6438	8.474	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
408	6439	8.475	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
409	6440	8.476	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
410	6441	8.477	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
411	6442	8.478	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
412	6443	8.479	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
413	6444	8.480	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
414	6445	8.481	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị các chứng đau	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

415	6446	8.482	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị cảm cúm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
416	11394	10.164	10. NGOẠI KHOA	Cổ định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
417	11402	10.172	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật thắt các mạch máu lớn ngoại vi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
418	12504	BS_10.1274	10. NGOẠI KHOA	Thay băng	
419	12505	BS_10.1275	10. NGOẠI KHOA	Cắt chỉ	
420	12506	BS_10.1276	10. NGOẠI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm	
421	12721	11.5	11. BÔNG	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
422	12732	11.16	11. BÔNG	Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bông sâu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
423	12793	11.77	11. BÔNG	Khám người bệnh bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
424	12795	11.79	11. BÔNG	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
425	12796	11.80	11. BÔNG	Xử lý tại chỗ kì đầu tổn thương bỏng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
426	12797	11.81	11. BÔNG	Sơ cấp cứu bỏng do vôi tôi nóng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
427	12798	11.82	11. BÔNG	Sơ cấp cứu bỏng acid	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
428	12799	11.83	11. BÔNG	Sơ cấp cứu bỏng do dòng điện	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
429	12805	11.89	11. BÔNG	Đặt dây truyền dịch ngoại vi điều trị người bệnh bỏng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
430	13356	13.2	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
431	13387	13.33	13. PHỤ SẢN	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
432	13388	13.34	13. PHỤ SẢN	Cắt và khâu tầng sinh môn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
433	13389	13.35	13. PHỤ SẢN	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
434	13390	13.36	13. PHỤ SẢN	Nghiem pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
435	13391	13.37	13. PHỤ SẢN	Kiểm soát tử cung	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
436	13392	13.38	13. PHỤ SẢN	Bóc rau nhân tạo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
437	13393	13.39	13. PHỤ SẢN	Kỹ thuật bấm ối	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
438	13394	13.40	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
439	13395	13.41	13. PHỤ SẢN	Khám thai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
440	13519	13.165	13. PHỤ SẢN	Khám phụ khoa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
441	13520	13.166	13. PHỤ SẢN	Soi cổ tử cung	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

442	13521	13.167	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc âm đạo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
443	13550	13.196	13. PHỤ SẢN	Khám sơ sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
444	13551	13.197	13. PHỤ SẢN	Chăm sóc rốn sơ sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
445	13552	13.198	13. PHỤ SẢN	Tắm sơ sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
446	13553	13.199	13. PHỤ SẢN	Đặt sonde hậu môn sơ sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
447	13554	13.200	13. PHỤ SẢN	Bóp bóng ambu, thở ngạt sơ sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
448	13555	13.201	13. PHỤ SẢN	Hồi sức sơ sinh ngạt sau sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
449	13556	13.202	13. PHỤ SẢN	Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
450	13582	13.228	13. PHỤ SẢN	Đặt và tháo dụng cụ tử cung	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
451	13595	13.241	13. PHỤ SẢN	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
452	13602	BS_13.248	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai	
453	13832	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
454	13835	14.203	14. MẮT	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
455	13836	14.204	14. MẮT	Cắt chỉ khâu kết mạc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
456	13837	14.205	14. MẮT	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
457	13840	14.208	14. MẮT	Thay băng vô khuẩn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
458	13841	14.209	14. MẮT	Tra thuốc nhỏ mắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
459	13842	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
460	13843	14.211	14. MẮT	Rửa cùng đồ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
461	13844	14.212	14. MẮT	Cấp cứu bong mắt ban đầu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
462	13850	14.218	14. MẮT	Soi đáy mắt trực tiếp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
463	13855	14.223	14. MẮT	Khám lâm sàng mắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
464	13892	14.260	14. MẮT	Đo thị lực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
465	13997	15.56	15. TAI MŨI HỌNG	Chọc hút dịch vành tai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
466	13998	15.57	15. TAI MŨI HỌNG	Trích nhọt ống tai ngoài	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
467	13999	15.58	15. TAI MŨI HỌNG	Làm thuốc tai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
468	14000	15.59	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
469	14090	15.145	15. TAI MŨI HỌNG	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (bạc nitrat)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

470	14091	15.146	15. TAI MŨI HỌNG	Rút meche, rút merocel hốc mũi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
471	14157	15.212	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật họng miệng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
472	14166	15.221	15. TAI MŨI HỌNG	Sơ cứu bỏng đường hô hấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
473	14167	15.222	15. TAI MŨI HỌNG	Khí dung mũi họng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
474	14256	15.301	15. TAI MŨI HỌNG	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
475	14257	15.302	15. TAI MŨI HỌNG	Cắt chỉ sau phẫu thuật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
476	14258	15.303	15. TAI MŨI HỌNG	Thay băng vết mổ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
477	14259	15.304	15. TAI MŨI HỌNG	Trích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
478	14401	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
479	14402	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
480	14443	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
481	14597	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
482	14598	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
483	14599	16.240	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi trẻ em	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
484	14600	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
485	14660	16.301	16. RĂNG HÀM MẶT	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
486	14779	17.2	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng sóng cực ngắn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
487	14788	17.11	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng tia hồng ngoại	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
488	14793	17.16	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
489	14794	17.17	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
490	14795	17.18	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng Parafin	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
491	14808	17.31	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
492	14809	17.32	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
493	14810	17.33	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
494	14811	17.34	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
495	14812	17.35	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập lăn trở khi nằm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
496	14813	17.36	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

497	14814	17.37	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
498	14815	17.38	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
499	14816	17.39	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
500	14817	17.40	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập dáng đi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
501	14818	17.41	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với thanh song song	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
502	14819	17.42	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với khung tập đi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
503	14820	17.43	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
504	14821	17.44	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với gậy	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
505	14822	17.45	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với bàn xương cá	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
506	14823	17.46	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
507	14824	17.47	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập lên, xuống cầu thang	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
508	14825	17.48	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi trên các địa hình khác nhau (đốc, sỏi, gỗ ghè...)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
509	14826	17.49	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với chân giả trên gối	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
510	14827	17.50	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với chân giả dưới gối	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
511	14828	17.51	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi với khung treo	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
512	14829	17.52	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập vận động thụ động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
513	14830	17.53	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập vận động có trợ giúp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
514	14831	17.54	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập vận động chủ động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
515	14832	17.55	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập vận động tự do tứ chi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
516	14833	17.56	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập vận động có kháng trở	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
517	14834	17.57	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập kéo giãn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
518	14840	17.63	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với thang tường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
519	14842	17.65	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với ròng rọc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
520	14843	17.66	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với dụng cụ quay khớp vai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
521	14844	17.67	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với dụng cụ chèo thuyền	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
522	14845	17.68	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập thẳng bằng với bàn bập bênh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
523	14846	17.69	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với máy tập thẳng bằng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
524	14847	17.70	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

525	14848	17.71	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với xe đạp tập	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
526	14849	17.72	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập với bàn nghiêng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
527	14850	17.73	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập các kiểu thở	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
528	14851	17.74	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
529	14852	17.75	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập ho có trợ giúp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
530	14853	17.76	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
531	14854	17.77	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
532	14859	17.82	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
533	14860	17.83	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
534	14861	17.84	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
535	14862	17.85	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật xoa bóp vùng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
536	14864	17.87	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật Frenkel	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
537	14865	17.88	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
538	14866	17.89	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
539	14867	17.90	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập điều hợp vận động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
540	14868	17.91	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, pelvis floor)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
541	14869	17.92	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
542	14870	17.93	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
543	14871	17.94	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
544	14872	17.95	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập các vận động thô của bàn tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
545	14873	17.96	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
546	14874	17.97	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập phối hợp hai tay	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
547	14875	17.98	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập phối hợp tay mắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
548	14876	17.99	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập phối hợp tay miệng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
549	14877	17.100	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
550	14878	17.101	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập điều hòa cảm giác	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

551	14879	17.102	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập tri giác và nhận thức	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
552	14880	17.103	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
553	14881	17.104	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập nuốt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
554	14882	17.105	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập nói	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
555	14883	17.106	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập nhai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
556	14884	17.107	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập phát âm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
557	14885	17.108	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
558	14886	17.109	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập cho người thất ngôn	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
559	14887	17.110	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập luyện giọng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
560	14888	17.111	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập sửa lỗi phát âm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
561	14889	17.112	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng người khuyết tật	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
562	14890	17.113	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng tim mạch	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
563	14891	17.114	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng hô hấp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
564	14892	17.115	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng tâm lý	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
565	14893	17.116	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
566	14894	17.117	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
567	14895	17.118	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng dáng đi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
568	14896	17.119	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng thăng bằng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
569	14897	17.120	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
570	14900	17.123	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Đo tầm vận động khớp	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
571	14904	17.127	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
572	14910	17.133	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tùy sống	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
573	14911	17.134	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tùy sống	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
574	14914	17.137	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng (trong liệt tứ chi)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
575	14916	17.139	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật băng chun mồm cắt chi trên	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
576	14917	17.140	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật băng chun mồm cắt chi dưới	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

577	14918	17.141	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
578	14919	17.142	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
579	14920	17.143	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
580	14921	17.144	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
581	14922	17.145	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
582	14923	17.146	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
583	14924	17.147	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực - thắt lưng TLSO (điều trị cong vẹo cột sống)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
584	14925	17.148	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO (điều trị cong vẹo cột sống)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
585	14926	17.149	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
586	14927	17.150	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
587	14928	17.151	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
588	14929	17.152	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
589	14930	17.153	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
590	14931	17.154	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng giày dép cho người bệnh phong	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
591	14932	17.155	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
592	14933	17.156	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
593	16349	21.13	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Nghiệm pháp dây thắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
594	16350	21.14	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Điện tim thường	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
595	16429	21.93	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo thị lực	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
596	16441	21.105	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Nghiệm pháp Atropin	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
597	16485	22.2	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
598	16505	22.22	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Nghiệm pháp dây thắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
599	16601	22.118	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
600	16602	22.119	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương pháp thủ công)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

601	16621	22.138	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
602	16632	22.149	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
603	17427	23.173	23. HÓA SINH	Định tính Amphetamine (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
604	17433	23.179	23. HÓA SINH	Định tính beta hCG (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
605	17442	23.188	23. HÓA SINH	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
606	17447	23.193	23. HÓA SINH	Định tính Opiate (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
607	17448	23.194	23. HÓA SINH	Định tính Morphin (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
608	17449	23.195	23. HÓA SINH	Định tính Codein (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
609	17450	23.196	23. HÓA SINH	Định tính Heroin (test nhanh) [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
610	17452	23.198	23. HÓA SINH	Định tính Phospho hữu cơ [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
611	17453	23.199	23. HÓA SINH	Định tính Porphyrin [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
612	17456	23.202	23. HÓA SINH	Định tính Protein Bence-Jones [niệu]	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
613	17460	23.206	23. HÓA SINH	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
614	17630	24.1	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn nhuộm soi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
615	17631	24.2	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn test nhanh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
616	17646	24.17	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
617	17650	24.21	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Mycobacterium tuberculosis Mantoux	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
618	17896	24.267	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Trứng giun, sán soi tươi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
619	17897	24.268	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Trứng giun soi tập trung	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
620	17918	24.289	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
621	17920	24.291	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
622	18961	28.1	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
623	18962	28.2	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
624	18969	28.9	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu dưới 2 cm	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
625	18993	28.33	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
626	18994	28.34	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu da mi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016

627	18996	28.36	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu cắt lọc vết thương mi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
628	19043	28.83	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
629	19070	28.110	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu vết thương vùng môi	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
630	19096	28.136	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
631	19097	28.137	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu cắt lọc vết thương vành tai	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
632	19121	28.161	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
633	19122	28.162	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
634	19123	28.163	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
635	19127	28.167	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu vết thương đầu má	QĐ 95/QĐ-SYT ngày 08/03/2016
Tổng số 635 kỹ thuật					